

Bản án số: 2425/2022/DS-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dương;
2. Ông Cao Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2727/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 3617/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* NHTMCPNA

Địa chỉ: Số 201-203 CMTT, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông ĐNTN(*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: lầu 6, 7 số 11-11A-13 đường ADV, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh – Là Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 356/2021/UQ-AMC ngày 09/12/2021)

2. *Bị đơn:* Ông ĐVH – Sinh năm: 1989 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 498/6/5 đường NTĐ, khu phố H, phường TML, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, NHTMCPNA do ông ĐNTN là Người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 11/3/2014, ông ĐVH ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NHTMCPNA) với NHTMCPNA (từ đây gọi là “NH”). Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. NH đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông H trả nợ nhưng ông H vẫn không thực hiện. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 12 của Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NH, NH đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 10 của Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NH. Tính đến ngày 23/11/2021, tổng số tiền ông H còn nợ NH là 14.653.847đồng trong đó nợ gốc là 9.129.874đồng, nợ lãi là 5.523.973đồng. Do đó, tại Đơn khởi kiện nộp ngày 05/01/2022, NH yêu cầu Tòa án có thẩm quyền buộc ông ĐVH có nghĩa vụ thanh toán cho NH toàn bộ số tiền nợ gốc là 9.129.874đồng, tiền lãi tính đến ngày 23/11/2021 là 5.523.973đồng; và trong thời hạn chưa thanh toán nợ, ông H vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông ĐVH đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông H không đến. Nguyên đơn trình bày tính đến ngày 30/6/2022, tổng số tiền mà ông H phải trả cho NH là 17.186.447đồng và tiếp tục trả tiền lãi cho đến khi thanh toán xong nợ; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm

Tại phiên tòa sơ thẩm, Các đương sự vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông ĐVH thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật:

NHTMCPNA khởi kiện yêu cầu ông ĐVH trả lại số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng của NHTMCPNA. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của

Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Tại thời điểm NH nộp đơn khởi kiện, ông H cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] NHTMCPNA khởi kiện ông ĐVH, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng ông H vẫn không đến. Do đó, Tòa án căn cứ các tài liệu, chứng cứ do NH giao nộp để giải quyết vụ án.

[2.2] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được NH phê duyệt ngày 11/3/2014 và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NHTMCPNA, NH cho ông H vay số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) thông qua việc cấp thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã nhiều lần dùng thẻ giao dịch tiêu dùng cá nhân nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho NH khiến NH chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ 9.129.874đồng của ông H sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005 về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay, NH khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ gốc và các tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối chiếu Đơn khởi kiện, Bản tự KH và Bảng tính lãi chi tiết tính đến ngày 30/6/2022 do NH giao nộp với thỏa thuận về lãi suất tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được NH phê duyệt ngày 11/3/2014 và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NHTMCPNA, Hội đồng xét xử xác định NH yêu cầu ông H phải thanh toán cho NH số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/6/2022 tổng cộng là 17.186.447đồng, trong đó, nợ gốc là 9.129.874đồng, tiền lãi là 8.056.573đồng có cơ sở chấp nhận

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016), ông Nhâm Quốc Huân phải chịu án phí dân sự: $17.186.447\text{đồng} \times 5\% = 859.322\text{đồng}$. NH không phải nộp án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định trên

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 4, Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHTMCPNA là buộc ông ĐVH có trách nhiệm trả cho NHTMCPNA số tiền nợ gốc theo Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được NH phê duyệt ngày 11/3/2014 và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NHTMCPNA là 9.129.874đ (Chín triệu một trăm H mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 30/6/2022 là 8.056.573đ (tám triệu không trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng); tổng cộng tính đến ngày 30/6/2022 là 17.186.447đồng (Mười bảy triệu một trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng). Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được NH phê duyệt ngày 11/3/2014 và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NHTMCPNA nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông ĐVH phải nộp án phí là 859.322đ (Tám trăm năm mươi chín ngàn ba trăm H mươi H đồng).

- NHTMCPNA không phải nộp án phí; trả lại cho NHTMCPNA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 366.346đ (Ba trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0025747 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: NHTMCPNA, ông ĐVH vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ Bản án.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hải Quỳnh Anh

